

Quảng Đức, ngày 25 tháng 08 năm 2025

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào mục tiêu của Chương trình Giáo dục nhà trẻ nhằm giúp trẻ từ 3 tháng tuổi đến 3 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và thẩm mỹ; mục tiêu của Chương trình Giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ từ 3 đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm kỹ năng xã hội, thẩm mỹ và chuẩn bị cho trẻ vào học ở tiểu học.

Căn cứ Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025, của UBND tỉnh Quảng Ninh Quyết định về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và đơn vị, trường Mầm non Quảng Đức thực hiện xây dựng Kế hoạch phát triển chương trình nhà trường năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH, ĐIỀU KIỆN CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Dân số trẻ trong độ tuổi từ 24 tháng đến 72 tháng tuổi tương đối đồng, khả năng huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt trên 97%, nhà trẻ đạt trên 33%.

- Nhu cầu của cha mẹ học sinh gửi con tại trường và sự tín nhiệm của cha mẹ học sinh, cộng đồng ngày càng tăng.

- Công tác xã hội hoá giáo dục đã có chuyển biến tích cực, công tác chăm sóc và giáo dục của nhà trường luôn được sự quan tâm của Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt luôn được sự chỉ đạo tận

tình của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về mặt chuyên môn, UBND xã Quảng Đức đã đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất đáp ứng đảm bảo nhu cầu của đơn vị.

- Tình hình chính trị xã hội tại địa phương đã ổn định sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp, các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện các chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” các giai đoạn của chương trình giáo dục mầm non đã dần đi vào cuộc sống, giúp nâng cao nhận thức, chung tay hành động của gia đình, xã hội và cộng đồng.

- Địa phương có những bản sắc, phong tục tập quán riêng.

1.2. Thách thức

Xã hội ngày càng phát triển và hội nhập, đòi hỏi chất lượng chăm sóc giáo dục trong nhà trường phải luôn được nâng cao. Vì thế, CBQL nhà trường cần đổi mới quan điểm quản lý, chỉ đạo; thường xuyên cập nhật những nội dung, phương pháp mới, tiên tiến để vận dụng vào công tác của trường.

- Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL tại trường cần phải đảm bảo nâng cao năng lực, chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp và các kỹ năng về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDMN, góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL.

- Vẫn còn một số cha mẹ học sinh nhận thức chưa cao đối với bậc học mầm non, chương trình giáo dục mầm non nhất là đối với trẻ nhóm trẻ 24-36 tháng tuổi, cùng với thu nhập của phụ huynh không ổn định nên khả năng phụ huynh cho con đi học và tham gia hỗ trợ vào các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của nhà trường còn chưa thường xuyên. Bất đồng về ngôn ngữ nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phối hợp cùng phụ huynh trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

- Phong tục tập quán vẫn còn lạc hậu, nhiều hủ tục vẫn còn được duy trì trong đời sống của người dân.

2. Bối cảnh bên trong nhà trường

2.1. Điểm mạnh

- Nhà trường được xây dựng và thành lập từ năm 2005, có truyền thống 19 năm xây dựng và phát triển. Trường có 6 điểm trường, 01 điểm trường trung tâm và 05 điểm trường lẻ.

- Đội ngũ nhà trường tương đối đủ về số lượng 26 CBGVNV, trong đó: 03/03 CBQL có trình độ ĐH; $21/21 = 100\%$ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, 02 nhân viên (Kế toán trình độ ĐH, nhân viên y tế trình độ trung cấp); có $6/26 = 23,1\%$ CBGVNV có trình độ trung cấp chính trị.

Ban giám hiệu đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ quản lý trường học, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, luôn thống nhất trong kế hoạch chỉ đạo công tác chăm sóc giáo dục của nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đoàn kết, sáng tạo, hỗ trợ nhau trong công tác để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ. Xây dựng phương hướng chiến lược của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên trường luôn vững vàng về tư tưởng chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, đoàn kết, giản dị, yêu nghề mến trẻ, tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ. Tập thể giáo viên luôn hòa đồng, thể hiện tinh thần sáng tạo, giúp đỡ nhau tận tình qua học tập các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn; tích cực tham gia các phong trào thi đua do Đảng, Nhà nước, Ngành giáo dục, nhà trường phát động.

Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên nhân viên cho các nhóm/lớp và các bộ phận đảm bảo chức năng và vị trí việc làm trong nhà trường. Đặc biệt phân công giáo viên có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm và tâm huyết đảm nhận phụ trách các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi.

- Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp năm học 2025-2026 đạt trên 97% đối với trẻ ở độ tuổi Mẫu giáo, Nhóm trẻ đạt trên 30% tính đến thời điểm xây dựng kế hoạch. Nhà trường có 12 nhóm lớp với tổng số 338 học sinh, trong đó 03 nhóm trẻ và 9 lớp mẫu giáo.

- Trẻ đến trường đảm bảo an toàn cả về thể chất lẫn tinh thần.

- Môi trường giáo dục xanh, an toàn, lành mạnh, thân thiện; Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định, đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo độ tuổi cũng được trang bị khá đầy đủ.

2.2. Điểm yếu

Đa số giáo viên chưa biết nhiều tiếng dân tộc Dao Thanh Y nên cũng gặp khó khăn trong công tác.

Trường có nhiều điểm trường, xa trung tâm, địa hình đồi dốc, trẻ phải học lớp ghép 3 độ tuổi. Trẻ mới ra lớp chưa biết và chưa nói được thành thạo tiếng Việt.

Giáo viên thiếu 02 giáo viên so với chỉ tiêu kế hoạch giao (02 hợp đồng 111) và 02 giáo viên nghỉ thai sản/năm, nên cũng ảnh hưởng đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Cơ sở vật chất tại khu vực dãy nhà A khu trung tâm đã xuống cấp vì xây dựng lâu năm (xây dựng năm 2005), bên cạnh đó hệ thống điện dù đã được cải tạo, sửa chữa hàng năm nhưng vẫn ảnh hưởng trong việc đảm bảo môi trường an

toàn cho trẻ. Đồ dùng đồ chơi của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo 3 tuổi xuống cấp, bộ ti vi thông minh bị hỏng dây, không kết nối được với màn hình ti vi.

III. XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, tăng cường khả năng nói tiếng Việt dựa trên tiếng mẹ đẻ và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, chú trọng xây dựng môi trường tăng cường nghe nói tiếng Việt cho trẻ, huy động sự tham gia của cha mẹ trẻ. Hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp 1. Hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lí, năng lực, phẩm chất, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi: mạnh dạn, tự tin hơn trong các hoạt động giáo dục và hoạt động khác trong cuộc sống, hợp tác làm việc nhóm, có lòng yêu thương và chia sẻ, phát huy tối đa khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

2. Mục tiêu cụ thể theo từng lĩnh vực giáo dục

2.1. Nhà trẻ

Chương trình giáo dục nhà trẻ nhằm giúp trẻ từ 24 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ.

2.1.1. Lĩnh vực phát triển thể chất

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi;
- Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ;
- Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi;
- Có một số tố chất vận động ban đầu (nhANH NHẸN, khéo léo, thăng bằng cơ thể);
- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay;
- Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.

2.1.2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh;
- Có sự nhạy cảm của các giác quan;
- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản;
- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật hiện tượng gần gũi, quen thuộc.

2.1.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói
- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ;
- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu;
- Hồn nhiên trong giao tiếp.
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói;

2.1.4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi;
- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi;
- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt;
- Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc, thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện.

2.2. Mẫu giáo

Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ từ 3 tuổi đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào học ở tiểu học.

2.2.1. Lĩnh vực phát triển thể chất

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi;
- Có một số tố chất vận động: Nhanh nhẹn, mạnh khỏe, khéo léo và bền bỉ;
- Thực hiện được vận động cơ bản vững vàng, đúng tư thế;
- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian;
- Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay;
- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.
- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

2.2.2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh;
- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định;
- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau;
- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu;

- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

2.2.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày;
- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...);
- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày;
- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại chuyện;
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với tuổi;
- Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

2.2.4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

- Có ý thức về bản thân;
- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh;
- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực;
- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ;
- Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

2.2.5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật;
- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình;
- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật, có ý thức giữ gìn, bảo vệ cái đẹp.

IV. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Kế hoạch thực hiện

a) Phân phối thời gian

- Căn cứ Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025, của UBND tỉnh Quảng Ninh Quyết định về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường.

Nhà trường xây dựng Chương trình cho 35 tuần /năm học cụ thể như sau:

- Học kỳ I: + Ngày bắt đầu học kỳ từ 05/09/2025
 + Ngày kết thúc học kỳ: 09/01/2026
- Học kỳ II: + Ngày bắt đầu học kỳ từ 12/01/2026
 + Ngày kết thúc học kỳ: 22/05/2026

b) Chế độ sinh hoạt

*** Chế độ sinh hoạt cho trẻ (24-26) tháng tuổi**

Thời gian	Hoạt động
7h00' – 7h45'	Đón trẻ, chơi
7h45' – 8h20'	Thể dục sáng, điểm danh
8h20' – 10h00'	Chơi - tập
10h00' – 10h15'	Vệ sinh trước khi ăn
10h15' – 11h15'	Ăn bữa chính 1
11h15' – 13h45'	Ngủ trưa
13h45' – 14h10'	Ăn bữa phụ
14h10' – 15h00'	Chơi - tập
15h00' - 15h45'	Ăn bữa chính 2
15h45' - 16h30'	Chơi/trả trẻ

*** Chế độ sinh hoạt cho trẻ mẫu giáo**

Thời gian	Hoạt động
7h00' – 7h45'	Đón trẻ, chơi
7h45' – 8h30'	Thể dục sáng, điểm danh
8h30' – 9h10'	Học
9h10' – 9h50'	Chơi, hoạt động ở các góc
9h50' – 10h20'	Chơi ngoài trời
10h20' – 10h30'	Vệ sinh trước khi ăn
10h30' – 11h30'	Ăn bữa chính
11h30' – 14h00'	Ngủ trưa
14h00' – 14h30'	Ăn bữa phụ
14h30' – 15h45'	Chơi, hoạt động theo ý thích
15h45' – 16h30'	Vệ sinh trả trẻ

2. Nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo độ tuổi và Kết quả mong đợi

2.1. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

2.1.1. Tổ chức ăn

a. Độ tuổi nhà trẻ 24-36 tháng

Chế độ ăn	Số bữa ăn tại trường	Nhu cầu khuyến nghị năng lượng/ngày/trẻ	Nhu cầu khuyến nghị về năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ (chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày)	Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng			Nước uống
				P	L	G	
Cơm thường	Hai bữa chính và một bữa phụ	930 - 1000 Kcal	600 - 651 Kcal	13 - 20%	30 - 40 %	47 - 50%	0,8 - 1,6l

b. Độ tuổi mẫu giáo

Chế độ ăn	Số bữa ăn tại trường	Nhu cầu khuyến nghị năng lượng/ngày/trẻ	Nhu cầu khuyến nghị về năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ (chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày)	Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng			Nước uống
				P	L	G	
Cơm thường	Một bữa chính và một bữa phụ	1230 - 1320 Kcal	615 - 726 Kcal	13 - 20%	25 - 35%	52 - 60%	1,6 - 2,0l

- Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa.

2.1.2. Tổ chức ngủ

Tổ chức cho trẻ ngủ 1 giấc trưa khoảng 150 phút.

2.1.3. Vệ sinh

- Vệ sinh cá nhân.
- Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.

2.1.4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn

- Khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì.
- Thực hiện tốt bảng kiểm theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục “Thông tư quy định về Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non”.
- Phòng tránh các bệnh thường gặp, các bệnh truyền nhiễm.
- Phòng chống SDD, béo phì
- Theo dõi tiêm chủng, uống vacxin, tiêm phòng theo đúng độ tuổi quy định.
- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.

2.2. Nội dung chương trình giáo dục

2.2.1. Độ tuổi 24-36 tháng (*kèm theo phụ lục số 01*)

2.2.2. Độ tuổi 3-4 tuổi (*kèm theo phụ lục số 02*)

2.2.3. Độ tuổi 3-4 tuổi (Ghép 2 độ tuổi) (*kèm theo phụ lục số 03*)

2.2.4. Độ tuổi 5-6 tuổi (*kèm theo phụ lục số 04*)

2.2.5. Độ tuổi 5-6 tuổi (Ghép 2 độ tuổi) (*kèm theo phụ lục số 05*)

2.2.6. Độ tuổi 5-6 tuổi (Ghép 3 độ tuổi) (*kèm theo phụ lục số 06*)

4. Các hoạt động giáo dục, hình thức, phương pháp giáo dục và tổ chức môi trường giáo dục

4.1. Các hoạt động giáo dục

4.1.1. Trẻ độ tuổi 24 - 36 tháng tuổi

1. Hoạt động giao lưu cảm xúc

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu gắn bó của trẻ với người thân, tạo cảm xúc hân hỷ, luyện tập và phát triển các giác quan, hình thành mối quan hệ ban đầu với những người gần gũi. Đây là hoạt động chủ đạo của trẻ dưới 12 tháng tuổi.

2. Hoạt động với đồ vật

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu của trẻ về tìm hiểu thế giới đồ vật xung quanh, nhận biết công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi, phát triển lời nói, phát triển các giác quan,..Đây là hoạt động chủ đạo của trẻ từ 12 đến 36 tháng tuổi.

3. Hoạt động chơi

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu của trẻ về vận động và khám phá thế giới xung quanh, hình thành mối quan hệ với những người gần gũi. Ở độ tuổi này, trẻ có thể chơi thao tác vai (chơi phản ánh sinh hoạt), trò chơi có yếu tố vận động, trò chơi dân gian.

4. Hoạt động chơi - tập có chủ định

Đây là hoạt động kết hợp yếu tố chơi với luyện tập có kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động này được tổ chức nhằm phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và những yếu tố ban đầu về thẩm mỹ.

5. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

Đây là hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, đồng thời tập cho trẻ một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt hằng ngày và tạo cho trẻ trạng thái sảng khoái, vui vẻ.

4.2.2. Mẫu giáo

(1). Tổ chức hoạt động chơi

Hoạt động chơi là hoạt động chủ đạo, đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của trẻ mẫu giáo, giúp trẻ phát triển toàn diện. Trẻ có thể chơi với các loại trò chơi cơ bản sau:

- Trò chơi đóng vai theo chủ đề.
- Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng.
- Trò chơi đóng kịch.
- Trò chơi học tập.
- Trò chơi vận động.
- Trò chơi dân gian.
- Trò chơi với phương tiện công nghệ hiện đại.

(2). Hoạt động học

Hoạt động học được tổ chức có chủ định theo kế hoạch, dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động học ở mẫu giáo được tổ chức chủ yếu dưới hình thức: Học tự nhiên qua chơi, qua thực hiện các hoạt động sinh hoạt hàng ngày; Học dưới sự định hướng và hướng dẫn trực tiếp của giáo viên.

(3). Hoạt động lao động

Hoạt động lao động đối với lứa tuổi mẫu giáo không nhằm tạo ra sản phẩm vật chất mà được sử dụng như một phương tiện giáo dục toàn diện cho trẻ về các mặt Đức, trí, thể, mỹ. Hoạt động lao động nhằm hình thành một số kỹ năng và phẩm chất nhân cách đối với trẻ mẫu giáo: Tính tiết kiệm, hứng thú lao

động (lao động tự phục vụ, lao động trực nhật, lao động tập thể), kĩ năng tổ chức công việc của mình và công việc chung, mối quan hệ tốt đẹp với các bạn...

Hoạt động lao động được tiến hành vào các thời điểm thích hợp như buổi sáng trong giờ đón trẻ, hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều...

(4). Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

Đây là các hoạt động nhằm hình thành một số nền nếp, thói quen trong sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, tạo cho trẻ trạng thái thoải mái, vui vẻ.

4.2. Hình thức tổ chức

4.2.1. Nhà trẻ

(1). Theo mục đích và nội dung giáo dục, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động có chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ.
- Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (Tết Trung thu, Tết cổ truyền, Tết thiếu nhi (ngày 1/6),...).

(2). Theo vị trí không gian, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động trong phòng nhóm.
- Tổ chức hoạt động ngoài trời.

(3). Theo số lượng trẻ, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động cá nhân.
- Tổ chức hoạt động theo nhóm nhỏ.
- Tổ chức hoạt động theo nhóm lớn.

Đối với trẻ lứa tuổi nhà trẻ nên chú trọng sử dụng hình thức tổ chức hoạt động cá nhân và theo nhóm nhỏ.

4.2.2. Mẫu giáo

(1). Theo mục đích và nội dung giáo dục, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động có chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ.
- Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (Ngày hội đến trường, Tết Trung thu, Ngày Quân thành lập đội nhân dân Việt Nam 22/12, Tết Nguyên Đán, Ngày hội của các bà, các mẹ, các cô, các bạn gái (8/3), Lễ hội Xôi ba màu, Lễ hội Sóng Mun, Ngày giải phóng Miền Nam 30/4, Ngày sinh của Bác Hồ 19/5, Tết thiếu nhi (ngày 01/6),...).

(2). Theo vị trí không gian, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động trong phòng lớp.
- Tổ chức hoạt động ngoài trời.

(3). Theo số lượng trẻ, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động cá nhân.
- Tổ chức hoạt động theo nhóm.
- Tổ chức hoạt động cả lớp.

4.3. Phương pháp giáo dục

4.3.1. Nhà trẻ

(1). Nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm

Dùng cử chỉ vỗ về, vuốt ve gần gũi cùng với những điệu bộ, nét mặt, lời nói âu yếm để tạo cho trẻ những cảm xúc an toàn, tin cậy, thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, gần bó, tiếp xúc với người thân và môi trường xung quanh.

(2). Nhóm phương pháp trực quan - minh họa

Dùng phương tiện trực quan (vật thật, đồ chơi, tranh ảnh, phim ảnh), hành động mẫu (lời nói và cử chỉ) cho trẻ quan sát, rèn luyện sự nhạy cảm của các giác quan, thỏa mãn nhu cầu tiếp nhận các thông tin từ thế giới bên ngoài. Phương tiện trực quan và hành động mẫu cần sử dụng đúng lúc và kết hợp với lời nói với các minh họa phù hợp.

(3). Nhóm phương pháp thực hành

a) Hành động, thao tác với đồ vật, đồ chơi

Tổ chức cho trẻ thao tác trực tiếp với đồ chơi, đồ vật dưới sự hướng dẫn của giáo viên (sờ mó, cầm nắm, lắc, mở đóng, xếp cạnh nhau, xếp chồng lên nhau) để tiếp nhận thông tin, nhận thức và hình thành các hành vi, kỹ năng.

b) Trò chơi

Sử dụng các yếu tố chơi, các trò chơi đơn giản thích hợp để kích thích trẻ hoạt động, mở rộng hiểu biết về môi trường xung quanh và phát triển lời nói và vận động phù hợp.

c) Luyện tập

Tổ chức cho trẻ thực hiện lặp đi lặp lại các câu nói, động tác, hành vi, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với yêu cầu nội dung giáo dục và hứng thú của trẻ. Lời nói của cô cần hướng đến giúp trẻ dễ dàng thực hiện các hành động, động tác luyện tập.

(4). Nhóm phương pháp dùng lời nói (trò chuyện, kể chuyện, giải thích)

Sử dụng lời nói, lời kể diễn cảm, câu hỏi gợi mở phối hợp cùng với các cử chỉ, điệu bộ phù hợp nhằm khuyến khích trẻ tiếp xúc với đồ vật và giao tiếp với

người xung quanh; bộc lộ ý muốn, chia sẻ những cảm xúc với người khác bằng lời nói và hành động cụ thể. Lời nói và câu hỏi của người lớn cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu phù hợp với kinh nghiệm của trẻ.

Đối với trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ dùng tiếng mẹ đẻ khi giao tiếp là chủ yếu.

(5). Nhóm phương pháp đánh giá, nêu gương

Ở lứa tuổi nhỏ, người lớn khen, nêu gương, tỏ thái độ đồng tình, khích lệ những việc làm, hành vi, lời nói tốt của trẻ là chủ yếu. Có thể tỏ thái độ không đồng tình, nhắc nhở khi cần thiết nhưng cần nhẹ nhàng, khéo léo.

Giáo viên phối hợp các phương pháp tạo ra sức mạnh tổng hợp tác động đến các mặt phát triển của trẻ, khuyến khích trẻ sử dụng các giác quan (nghe, nhìn, sờ...), sử dụng lời nói và tích cực hoạt động để phát triển; tăng cường giao tiếp, hướng dẫn cá nhân bằng lời nói, cử chỉ và hành động; chú trọng sử dụng phương pháp tác động bằng tình cảm và thực hành. Giáo viên luôn là tấm gương cho trẻ noi theo.

4.3.2. Mẫu giáo

(1). Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm

- Phương pháp thực hành thao tác với đồ vật, đồ chơi: Trẻ sử dụng và phối hợp các giác quan, làm theo sự chỉ dẫn của giáo viên, hành động đối với các đồ vật, đồ chơi (cầm, nắm, sờ, đóng mở, xếp chồng, xếp cạnh nhau, xâu vào nhau,...) để phát triển giác quan và rèn luyện thao tác tư duy.

- Phương pháp dùng trò chơi: sử dụng các loại trò chơi với các yếu tố chơi phù hợp để kích thích trẻ tự nguyện, hứng thú hoạt động tích cực giải quyết nhiệm vụ nhận thức, nhiệm vụ giáo dục đặt ra.

- Phương pháp nêu tình huống có vấn đề: Đưa ra các tình huống cụ thể nhằm kích thích trẻ tìm tòi, suy nghĩ dựa trên vốn kinh nghiệm để giải quyết vấn đề đặt ra.

- Phương pháp luyện tập: Trẻ thực hành lặp đi lặp lại các động tác, lời nói, cử chỉ, điệu bộ theo yêu cầu của giáo viên nhằm củng cố kiến thức và kỹ năng đã được thu nhận.

(2). Nhóm phương pháp trực quan - minh họa (*quan sát, làm mẫu, minh họa*)

Phương pháp này cho trẻ quan sát, tiếp xúc, giao tiếp với các đối tượng, phương tiện (vật thật, đồ chơi, tranh ảnh); hành động mẫu; hình ảnh tự nhiên, mô hình, sơ đồ và phương tiện nghe nhìn (phim vô tuyến, đài, máy ghi âm, điện thoại, vi tính) thông qua sử dụng các giác quan kết hợp với lời nói nhằm tăng cường vốn hiểu biết, phát triển tư duy và ngôn ngữ của trẻ.

(3). Nhóm phương pháp dùng lời nói

Sử dụng các phương tiện ngôn ngữ (đàm thoại, trò chuyện, kể chuyện, giải thích) nhằm truyền đạt và giúp trẻ thu nhận thông tin, kích thích trẻ suy nghĩ, chia sẻ ý tưởng, bộc lộ những cảm xúc, gợi nhớ những hình ảnh và sự kiện bằng lời nói. Lời nói, câu hỏi của giáo viên cần ngắn gọn, cụ thể, gần với kinh nghiệm sống của trẻ.

(4). Nhóm phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ

Phương pháp dùng cử chỉ điệu bộ kết hợp với lời nói thích hợp để khuyến khích và ủng hộ trẻ hoạt động nhằm khơi gợi niềm vui, tạo niềm tin, cổ vũ sự cố gắng của trẻ trong quá trình hoạt động.

5. Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá

- Nêu gương: Sử dụng các hình thức khen, chê phù hợp, đúng lúc, đúng chỗ. Biểu dương trẻ là chính, nhưng không lạm dụng.

- Đánh giá: Thể hiện thái độ đồng tình hoặc chưa đồng tình của người lớn, của bạn bè trước việc làm, hành vi, cử chỉ của trẻ. Từ đó đưa ra nhận xét, tự nhận xét trong từng tình huống hoặc hoàn cảnh cụ thể. Không sử dụng các hình phạt làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm - sinh lý của trẻ.

4.4. Tổ chức môi trường giáo dục

4.4.1. Nhà trẻ

(1). Môi trường vật chất

a) Môi trường cho trẻ hoạt động trong phòng nhóm/lớp

- Có các đồ dùng, đồ chơi đa dạng có màu sắc sặc sỡ, hình dạng phong phú, hấp dẫn, phát ra tiếng kêu và có thể di chuyển được.

- Sắp xếp, bố trí đồ vật an toàn, hợp lý, đảm bảo thẩm mỹ và đáp ứng mục đích giáo dục.

- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo yêu cầu quy định.

- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt có tính mở[32], tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia vào hoạt động[33], đồng thời thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên.

b) Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời

- Sân chơi, thiết bị đồ chơi ngoài trời được trang bị phù hợp với độ tuổi nhà trẻ và sắp xếp ở khu vực gần phòng nhóm/lớp.

- Có vườn cây, bồn hoa, cây cảnh, khu vực nuôi các con vật.

(2). Môi trường xã hội

Môi trường chăm sóc, giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lý, tạo thuận lợi giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ. Hành

vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

4.4.2. Mẫu giáo

(1). Môi trường vật chất

a) Môi trường cho trẻ hoạt động trong phòng lớp

- Trang trí phòng lớp đảm bảo thẩm mỹ, thân thiện và phù hợp với nội dung[80], chủ đề giáo dục.

- Có các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đa dạng, phong phú, hấp dẫn trẻ.

- Sắp xếp và bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lý, đảm bảo an toàn và đáp ứng mục đích giáo dục.

- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo yêu cầu quy định.

- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt (có thể bố trí cố định hoặc có thể di chuyển), mang tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia hoạt động và thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên.

- Các khu vực hoạt động của trẻ gồm có: Khu vực chơi đóng vai; tạo hình; thư viện (sách, tranh truyện); khu vực ghép hình, lắp ráp/xây dựng; khu vực dành cho hoạt động khám phá thiên nhiên và khoa học

b) Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời, gồm có:

- Sân chơi và sắp xếp thiết bị chơi ngoài trời.

- Khu chơi với cát, đất, sỏi, nước.

- Bồn hoa, cây cảnh, nơi trồng cây và khu vực nuôi các con vật.

(2). Môi trường xã hội

- Môi trường chăm sóc giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lý, tạo thuận lợi giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ.

- Trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với những người xung quanh.

- Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

5. Đánh giá sự phát triển của trẻ¹

5.1. Nhà trẻ

ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

¹ Mục G của Phần hai và phần ba Chương trình GDMN

(1). Mục đích đánh giá

Đánh giá nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày.

(2). Nội dung đánh giá

- Tình trạng sức khỏe của trẻ.
- Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.
- Kiến thức, kỹ năng của trẻ.

(3). Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

- Quan sát.
- Trò chuyện, giao tiếp với trẻ.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ.

Hằng ngày, giáo viên theo dõi và ghi chép lại những thay đổi rõ rệt của trẻ và những điều cần lưu ý để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục.

ĐÁNH GIÁ TRẺ THEO GIAI ĐOẠN

(1). Mục đích đánh giá

Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo từng giai đoạn, trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

(2). Nội dung đánh giá

Đánh giá mức độ phát triển của trẻ theo giai đoạn về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

(3). Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

- Quan sát.
- Trò chuyện, giao tiếp với trẻ.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- Sử dụng bài tập tình huống.
- Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ

Kết quả đánh giá được giáo viên lưu giữ trong hồ sơ cá nhân trẻ.

(4). Thời điểm và căn cứ đánh giá

- Đánh giá cuối độ tuổi (6, 12, 18, 24, 36 tháng) dựa vào kết quả mong đợi.

- Đánh giá mức độ phát triển thể chất của trẻ cần sử dụng thêm chỉ số về cân nặng, chiều cao cuối độ tuổi.

5.2. Mẫu giáo

ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

(1) Mục đích đánh giá

Đánh giá nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày.

(2) Nội dung đánh giá

- Tình trạng sức khỏe của trẻ.
- Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.
- Kiến thức, kỹ năng của trẻ.

(3) Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

- Quan sát.
- Trò chuyện, giao tiếp với trẻ.
- Sử dụng tình huống.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ.

Hàng ngày, giáo viên theo dõi và ghi chép lại những thay đổi rõ rệt của trẻ và những điều cần lưu ý để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho phù hợp.

ĐÁNH GIÁ TRẺ THEO GIAI ĐOẠN

(1). Mục đích đánh giá

Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo giai đoạn (cuối chủ đề/tháng, cuối mỗi độ tuổi) trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

(2). Nội dung đánh giá

Đánh giá mức độ phát triển của trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ.

(3). Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

- Quan sát.
- Trò chuyện với trẻ.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.

- Sử dụng tình huống hoặc bài tập/trắc nghiệm.
- Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ.

Kết quả đánh giá được giáo viên lưu giữ trong hồ sơ cá nhân của trẻ.

(4). Thời điểm và căn cứ đánh giá

- Đánh giá cuối giai đoạn dựa vào mục tiêu giáo dục chủ đề/tháng, kết quả mong đợi cuối độ tuổi.
- Đánh giá mức độ phát triển thể chất cần sử dụng thêm chỉ số về cân nặng, chiều cao cuối độ tuổi.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Đối với Hiệu Trưởng

- Phối hợp với hội đồng nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch phát triển Chương trình giáo dục mầm non dựa trên Thông tư 51/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và tổ chức triển khai thực hiện chương trình Giáo dục nhà trường.
- Giám sát quá trình thực hiện chương trình giáo dục tại nhà trường.
- Điều chỉnh chương trình giáo dục nhà trường khi cần thiết
- Chịu trách nhiệm trước cấp trên về chương trình giáo dục nhà trường
- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục tại các tổ chuyên môn, nhóm, lớp.
- Thường xuyên đôn đốc, giám sát, hỗ trợ các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

Cập nhật kịp thời nội dung kế hoạch phát triển chương trình của nhà trường lên trên Website và các bảng thông tin tại trường để thực hiện, công khai và tạo điều kiện để CMHS, gia đình và xã hội cùng tham gia hỗ trợ, đóng góp.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu, phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường.
- Giám sát quá trình thực hiện chương trình giáo dục tại nhà trường.
- Điều chỉnh chương trình giáo dục nhà trường tới các tổ chuyên môn
- nắm được tình hình thực hiện các hoạt động CS, GD tại nhóm/lớp và có sự hỗ trợ GV khi cần thiết trước khi triển khai các HĐ nhằm giúp GV phát huy tích cực, sáng tạo trong việc triển khai các hoạt động cho trẻ, đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra của nhà trường.

3. Đối với Tổ chuyên môn

- Tham mưu, phối hợp trong việc biên soạn và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường

- Cùng BGH nhà trường giám sát quá trình thực hiện chương trình giáo dục tại nhà trường và điều chỉnh chương trình giáo dục nhà trường khi cần thiết.
- Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường tới các thành viên trong tổ
- Xây dựng kế hoạch sát với điều kiện của tổ chuyên môn về các vấn đề trọng tâm sát với mục tiêu giáo dục của Sở, phòng và trường đã đề ra.
- Trong quá trình thực hiện, nếu thấy chưa phù hợp sẽ thống nhất điều chỉnh nội dung kế hoạch (nếu có)
- Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ với nhà trường.

4. Đối với giáo viên nhóm, lớp

- Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch phát triển chương trình giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch Phát triển Chương trình giáo dục căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, tình hình cụ thể ở địa phương và đặc điểm của trẻ ở từng nhóm, lớp.
- Thực hiện đánh giá cuối mỗi ngày, tháng, mỗi giai đoạn/chủ đề để có những điều chỉnh kế hoạch kịp thời.
- Thực hiện chương trình một cách có mục đích và có hệ thống, không bỏ sót các hoạt động phù hợp với từng trẻ mỗi độ tuổi; Dự kiến trước được nội dung, thời gian và chủ động trong việc tiến hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục một cách phù hợp, linh hoạt, sáng tạo và giúp trẻ phát triển theo mục tiêu của trường, của nhóm/lớp đã đề ra; Điều chỉnh được các hoạt động sao cho phù hợp, thuận lợi nhất với cá nhân mỗi trẻ trong nhóm/lớp, với tình hình thực tiễn diễn ra tại nhóm/lớp.

VI. ĐÁNH GIÁ, ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Phân công phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn xây dựng bộ công cụ đánh giá, lấy đó làm cơ sở để giáo viên, các tổ chuyên môn và CBQL đánh giá việc thực hiện phát triển chương trình giáo dục của nhà trường một cách kịp thời.

Bên cạnh đó, thường xuyên tổ chức đánh giá việc thực hiện những nội dung trong chương trình, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp thực hiện trong thời gian tới, để điều chỉnh những bất cập, cải tiến và xây dựng kế hoạch của nhà trường được hiệu quả hơn.

Sau quá trình đánh giá sự phát triển của trẻ (đánh giá trẻ hằng ngày đánh giá trẻ theo giai đoạn, đánh giá trẻ cuối chủ đề) để thu thập thông tin về trẻ một cách có hệ thống và phân tích, đối chiếu với mục tiêu của Chương trình giáo dục

của nhà trường từ đó nhận định mức độ phát triển của trẻ nhằm điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường một cách phù hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các bộ phận cần kịp thời phản ánh về ban lãnh đạo nhà trường để có hướng dẫn chỉ đạo kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chương trình giáo dục mầm non của trường Mầm non Quảng Đức năm học 2025-2026. Đề nghị tất cả giáo viên căn cứ Kế hoạch, nghiên cứu và triển khai thực hiện kịp thời./.

Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- Các tổ CM (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lương Tố Trinh